

Số: 215/QĐ-ĐHNLBG-NNTH

Bắc Giang, ngày 28 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thi và cấp chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG - LÂM BẮC GIANG

Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/06/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Thông tư số 21/2018/TT-BGDĐT ngày 24/08/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy chế Tổ chức và hoạt động của trung tâm ngoại ngữ, tin học;

Căn cứ Quyết định số 4663/QĐ-BNN-TCCB ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang; Quyết định số 1805/QĐ-BNN-TCCB ngày 20/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn sửa đổi các khoản 3,4,5 Điều 3 Quyết định số 4663/QĐ-BNN-TCCB;

Căn cứ Quyết định số 202/QĐ-ĐHNLBG-TCCB ngày 10/04/2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang về việc thành lập Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học;

Căn cứ Quyết định số 3286/QĐ-BNN-TCCB ngày 22/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tổ chức lại Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học thành tổ chức có tư cách pháp nhân;

Căn cứ Quyết định số 539/QĐ-ĐHNLBG-TCHC ngày 28/7/2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang về quy định chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học;

Theo nội dung biên bản họp ngày 28/3/2024 và đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản - Đợt thi ngày 24/3/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thi và công nhận danh sách 76 thí sinh đạt yêu cầu, được cấp chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản, đợt thi ngày 24/3/2024 tại Hội đồng thi Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học thuộc Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang.

(Có danh sách thí sinh đạt yêu cầu kèm theo)

Điều 2. Trưởng các đơn vị trực thuộc có liên quan và thí sinh có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- BGH, CT HĐT (b/c);
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, NNTH.

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
NÔNG - LÂM
BẮC GIANG
Phạm Bảo Dương

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT YÊU CẦU ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **215** /QĐ-ĐHNLBG-NNTH ngày **28** tháng **3** năm 2024

của Hiệu trưởng trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang)

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả
						Trắc nghiệm	Thực hành	
1	CNTT1480	Triệu Trung Anh	19/08/1993	Lạng Sơn	Nam	8,2	8,0	Đạt
2	CNTT1481	Nguyễn Văn Chiến	13/08/1978	Bắc Giang	Nam	8,0	8,5	Đạt
3	CNTT1482	Trần Quang Dũng	08/10/1988	Bắc Giang	Nam	8,7	8,0	Đạt
4	CNTT1483	Trần Vương Duy	03/02/1988	Lạng Sơn	Nam	8,5	8,0	Đạt
5	CNTT1484	Triệu Quý Đôn	24/04/1984	Lạng Sơn	Nam	8,2	7,5	Đạt
6	CNTT1485	Tô Mạnh Hùng	09/03/1989	Lạng Sơn	Nam	8,0	8,0	Đạt
7	CNTT1486	Triệu Quang Huy	01/04/1991	Lạng Sơn	Nam	8,5	8,5	Đạt
8	CNTT1487	Bùi Văn Lãng	26/01/1993	Bắc Giang	Nam	8,2	8,0	Đạt
9	CNTT1488	Nguyễn Hoài Lâm	03/07/1999	Bắc Giang	Nam	8,5	7,5	Đạt
10	CNTT1489	Lý Thị Lệ	12/02/1983	Bắc Giang	Nữ	8,0	8,0	Đạt
11	CNTT1490	Nguyễn Trọng Luyện	14/12/1970	Bắc Ninh	Nam	8,2	8,5	Đạt
12	CNTT1491	Trần Đức Lương	27/08/1996	Ninh Bình	Nam	8,7	8,5	Đạt
13	CNTT1492	Đỗ Hoài Nam	09/02/1990	Thái Bình	Nam	8,0	8,0	Đạt
14	CNTT1493	Ngô Tiến Phong	12/09/1996	Lạng Sơn	Nam	8,7	8,5	Đạt
15	CNTT1494	Đoàn Hồng Quân	15/05/1996	Lạng Sơn	Nam	8,5	8,0	Đạt
16	CNTT1495	Nguyễn Tuấn Thành	26/11/1993	Bắc Giang	Nam	8,2	8,5	Đạt
17	CNTT1496	Nguyễn Văn Thắng	10/08/1991	Bắc Giang	Nam	8,0	8,5	Đạt
18	CNTT1497	Nguyễn Văn Thắng	23/06/1990	Bắc Giang	Nam	8,5	8,0	Đạt
19	CNTT1498	Tô Văn Thắng	20/03/1996	Bắc Giang	Nam	8,2	8,0	Đạt
20	CNTT1499	Triệu Khánh Thịnh	13/08/1995	Lạng Sơn	Nam	9,0	9,5	Đạt
21	CNTT1500	Hoàng Văn Thuần	13/06/1989	Bắc Giang	Nam	8,5	8,0	Đạt
22	CNTT1501	Vũ Thu Thủy	02/03/1994	Bắc Giang	Nữ	8,2	8,5	Đạt
23	CNTT1502	Đặng Quang Trọng	27/09/1989	Bắc Giang	Nam	8,0	8,0	Đạt
24	CNTT1503	Lành Minh Tuấn	13/03/1990	Lạng Sơn	Nam	8,5	7,5	Đạt
25	CNTT1504	Phạm Minh Tuấn	12/09/1986	Nam Định	Nam	8,2	8,0	Đạt

th

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả
							Trắc nghiệm	Thực hành	
26	CNTT1505	Đỗ Thị Bích		20/12/1996	Bắc Giang	Nữ	7,7	8,0	Đạt
27	CNTT1506	Nguyễn Văn Chí		30/08/1987	Bắc Ninh	Nam	7,0	8,5	Đạt
28	CNTT1507	Nguyễn Xuân Chương		22/08/1979	Bắc Ninh	Nam	7,5	8,0	Đạt
29	CNTT1508	Nguyễn Văn Đức		14/07/1991	Bắc Ninh	Nam	8,0	7,5	Đạt
30	CNTT1509	Trần Văn Đức		21/08/1992	Bắc Ninh	Nam	7,5	7,5	Đạt
31	CNTT1510	Dương Quốc Hoa		24/01/1988	Bắc Giang	Nam	7,7	7,0	Đạt
32	CNTT1511	Đỗ Thị Thu Huyền		19/12/1976	Bắc Giang	Nữ	7,2	6,5	Đạt
33	CNTT1512	Hoàng Thị Huyền		23/02/1991	Bắc Giang	Nữ	7,7	7,5	Đạt
34	CNTT1513	Nguyễn Thanh Huyền		22/10/2001	Bắc Giang	Nữ	8,0	8,5	Đạt
35	CNTT1514	Vi Thị Thanh Huyền		09/09/1988	Bắc Giang	Nữ	8,2	8,0	Đạt
36	CNTT1515	Ngô Việt Hưng		25/07/1981	Bắc Ninh	Nam	7,7	7,5	Đạt
37	CNTT1516	Nguyễn Duy Hưng		12/08/1984	Bắc Giang	Nam	7,5	7,0	Đạt
38	CNTT1517	Nguyễn Thị Thùy Linh		04/10/1989	Bắc Giang	Nữ	7,7	7,5	Đạt
39	CNTT1518	Trần Thị Ngân		11/04/1992	Bắc Giang	Nữ	7,5	7,5	Đạt
40	CNTT1519	Ninh Thị Nhân		05/06/1992	Bắc Giang	Nữ	7,2	8,0	Đạt
41	CNTT1520	Vũ Thị Nho		01/06/1991	Bắc Giang	Nữ	7,2	7,5	Đạt
42	CNTT1521	Ngô Ngọc Ninh		30/08/1988	Bắc Ninh	Nam	7,7	7,0	Đạt
43	CNTT1522	Nguyễn Hương Quỳnh		01/07/1994	Bắc Giang	Nữ	8,0	7,5	Đạt
44	CNTT1523	Ngô Hồng Sơn		04/05/1986	Bắc Ninh	Nam	8,2	7,5	Đạt
45	CNTT1524	Nguyễn Xuân Tân		15/02/1985	Bắc Ninh	Nam	7,7	7,0	Đạt
46	CNTT1525	Phạm Đình Thắng		10/07/1989	Bắc Ninh	Nam	7,5	8,0	Đạt
47	CNTT1526	Nguyễn Thị Ngọc Thúy		17/02/1991	Bắc Giang	Nữ	7,7	7,5	Đạt
48	CNTT1527	Lý Thị Huyền Trang		25/09/1994	Bắc Giang	Nữ	7,2	8,0	Đạt
49	CNTT1528	Trần Thị Vân		04/08/1983	Bắc Giang	Nữ	7,5	7,5	Đạt
50	CNTT1529	Lê Tuấn Anh		02/09/1994	Hải Dương	Nam	7,7	8,0	Đạt
51	CNTT1530	Phan Thị Châu Anh		02/08/1997	Bắc Giang	Nữ	7,5	7,5	Đạt
52	CNTT1531	Đỗ Thị Minh Ánh		23/12/2004	Bắc Giang	Nữ	6,0	6,0	Đạt
53	CNTT1532	Nguyễn Văn Ba		23/12/2004	Bắc Giang	Nam	6,5	6,5	Đạt

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả
							Trắc nghiệm	Thực hành	
54	CNTT1533	Nguyễn Văn	Công	27/05/1986	Bắc Ninh	Nam	7,2	7,5	Đạt
55	CNTT1534	Tân Văn	Cương	27/09/1995	Hải Dương	Nam	7,5	8,0	Đạt
56	CNTT1535	Tạ Thị	Duyên	02/01/1996	Bắc Giang	Nữ	7,0	7,5	Đạt
57	CNTT1536	Đậu Văn	Dương	04/03/1993	Nghệ An	Nam	7,7	8,0	Đạt
58	CNTT1537	Nguyễn Ngọc	Định	03/08/1992	Bắc Giang	Nam	7,5	7,5	Đạt
59	CNTT1538	Hoàng Hữu	Đức	08/11/2006	Bắc Giang	Nam	6,0	5,5	Đạt
60	CNTT1539	Trần Bắc	Hải	24/12/1989	Bắc Giang	Nam	8,0	8,0	Đạt
61	CNTT1540	Nguyễn Việt	Hùng	26/05/1992	Hải Dương	Nam	7,2	7,5	Đạt
62	CNTT1541	Nguyễn Văn	Huy	21/08/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt
63	CNTT1542	Đinh Thị	Huyền	27/07/1996	Bắc Giang	Nữ	7,7	7,5	Đạt
64	CNTT1543	Hoàng Trọng	Hữu	11/10/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt
65	CNTT1544	Trần Thị Thùy	Linh	06/05/2004	Bắc Giang	Nữ	6,0	6,0	Đạt
66	CNTT1545	Đỗ Thu	Sang	29/08/2001	Bắc Giang	Nữ	7,0	8,5	Đạt
67	CNTT1546	Đặng Thị	Thắng	23/09/1992	Bắc Giang	Nữ	7,5	7,5	Đạt
68	CNTT1547	Thân Quyết	Thắng	13/09/2005	Bắc Giang	Nam	6,7	6,0	Đạt
69	CNTT1548	Phạm Thị Minh	Thu	05/11/2006	Thái Bình	Nữ	6,2	5,5	Đạt
70	CNTT1549	Đào Văn	Thuần	16/01/1991	Thái Bình	Nam	7,5	7,5	Đạt
71	CNTT1550	Ninh Thị	Thúy	15/01/1987	Bắc Giang	Nữ	7,2	7,0	Đạt
72	CNTT1551	Nguyễn Thị Thu	Trang	14/04/2000	Bắc Giang	Nữ	7,0	8,0	Đạt
73	CNTT1552	Đoàn Văn	Trường	01/10/1993	Quảng Ninh	Nam	7,7	7,5	Đạt
74	CNTT1553	Nguyễn Văn	Tú	24/06/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt
75	CNTT1554	Phùng Đức	Vinh	20/11/1991	Bắc Giang	Nam	8,0	7,5	Đạt
76	CNTT1555	Nguyễn Văn	Vũ	18/04/2006	Bắc Giang	Nam	6,2	5,5	Đạt

Số thí sinh được cấp chứng chỉ theo danh sách: 76/.